



The English alphabet: letter names A to Z • Worksheet

Bảng chữ cái tiếng Anh: tên chữ cái từ A đến Z • Phiếu bài tập

Name / Tên: _____

Date / Ngày: _____

Match the letter to the picture word Nối chữ cái với từ có hình

Pp •

● juice 

Ww •

● nose 

Nn •

● whale 

Cc •

● pig 

Jj •

● moon 

Mm •

● cat 

Write the missing letters Viết chữ cái còn thiếu

A B C D _____ F _____

G _____ I J K L _____

M N O _____ R S

S T U _____ X Y Z